

Số: 970/GPMT-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 4 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường dự án thuỷ điện Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và kết quả cuộc họp của Tổ thẩm định theo Biên bản làm việc ngày 21/3/2023;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Minh Lương tại Văn bản số 13/CV-ML ngày 14/2/2023; Văn bản số 43/ML-CPMT ngày 01/4/2023 về việc hoàn thiện hồ sơ để xuất cấp Giấy phép môi trường dự án thuỷ điện Minh Lương và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 160/TTr-STNMT ngày 11/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Minh Lương có trụ sở tại địa chỉ 157 - Đường Nhạc Sơn – Phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án thuỷ điện Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án thuỷ điện Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Thắm Dương và xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

1.3. Giấy Đăng ký kinh doanh số 5300765087, đăng ký lần đầu ngày 04/3/2019, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

1.4. Mã số thuế: 5300765087

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Thuỷ điện.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Công suất lắp máy: 30MW.

- Quy mô: Dự án nhóm B (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Minh Lương:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Văn Bàn và các sở, ngành có liên quan nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, chủ đầu tư phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*từ ngày 25 tháng 4 năm 2023 đến ngày 25 tháng 4 năm 2033*).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND huyện Văn Bàn tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án thuỷ điện Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật./. *Q*

Noi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*02 bản*);
- UBND huyện Văn Bàn;
- Công ty CP PTNL Minh Lương (*03 bản*);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TNMT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hải

Phụ lục 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:....910.../GP-UBND
ngày 15/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

1.1. Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt tại khu vực nhà điều hành, nhà ở cán bộ, công nhân.

1.2. Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt tại khu vực nhà máy thuỷ điện.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối Minh Lương, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2.2. Vị trí xả nước thải:

2.2.1. Vị trí xả nước thải nguồn số 1: Khu vực nhà điều hành, nhà ở cán bộ, công nhân.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, mũi chiếu 3°): X - Bắc: 2439772.655; Y - Đông: 4344446.834

2.2.2. Vị trí xả nước thải nguồn số 2: Khu vực nhà máy thuỷ điện.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, mũi chiếu 3°): X- Bắc: 2439628.193; Y- Đông: 434423.297

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 08 m³/ngày đêm, trong đó:

- Dòng nước thải số 1 (tương ứng nguồn số 1): 05 m³/ngày đêm.

- Dòng nước thải số 2 (tương ứng nguồn số 2): 03 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt; cụ thể như sau:

Số thứ tự	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	Không thuộc đối tượng phải giám sát môi trường định kỳ (theo quy định)
2	BOD ₅ ($20^{\circ}C$)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000	
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0	

Q

6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP)
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat PO_4^{3-} (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100 ml	5000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nước mưa, nước mặt khu vực nhà máy thuỷ điện: Nước mưa từ mái nhà được thu gom vào ống PVC-D90 cao 11m dẫn xuống sân nhà máy. Nước xung quanh trạm phân phối được thoát bằng rãnh thoát nước bằng bê tông, kích thước $0,4 \times 0,4$ m với tổng chiều dài khoảng 200m. Rãnh được bố trí các song chắn rác để loại bỏ rác có kích thước lớn hơn 1cm cuốn theo nước mưa. Toàn bộ nước mưa sau khi thu theo mương thoát nước quanh nhà máy, trạm phân phối được dẫn về 1 hố thu lắng kích thước $0,8 \times 0,8 \times 0,8$ m, sau đó được dẫn theo đường ống cống D1000 chiều dài khoảng 60m chảy ra nguồn tiếp nhận là suối Minh Lương qua điểm xả gần cửa ra kenh xã Nhà máy. Nước mưa từ mái nhà máy được thu gom vào ống PVC-D90 xuống sân nhà máy và chảy thẳng ra cửa xả nhà máy, nước trạm phân phối 1 phần chảy ra rãnh sau nhà máy để xuống cửa xả, 1 phần chảy ra khuôn viên trước nhà máy và chảy thẳng ra ngoài suối.

- Nước mưa, nước mặt khu vực nhà điều hành: Nước mưa từ mái nhà được thu gom vào các ống PVC-D110 cao 11m, chảy tràn trên sân đường nội bộ đã được bê tông hóa và thoát ra ngoài theo hướng thoát địa hình vào các rãnh thoát nước tự nhiên xung quanh khu vực. Một phần sẽ ngầm xuống đất, phần còn lại sẽ chảy về khu vực suối Minh Lương qua điểm xả nước thải sinh hoạt. Nước mưa từ mái nhà điều hành thu gom vào ống PVC-D90 cao 5m chảy ra sân nhà và khuôn viên nhà điều hành, rồi chảy thẳng ra suối.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ nhà bếp khu vực nhà điều hành được thu gom vào đường ống HDPE D110 dẫn xuống bể tách mỡ thể tích $3m^3$, kích thước $(1,5x2x1)$ đặt nằm phía dưới nhà bếp khu vực nhà ở công nhân. Nước thải nhà bếp thu gom vào 1 ống PVC-D200 và chảy thẳng ra mương sau nhà điều hành. Nước thải từ nhà vệ sinh khu vực điều hành được thu gom qua hệ thống ống thoát nước uPVC đường kính D110 dài khoảng 2,5m dẫn vào bể tự hoại. Sau đó dẫn ra suối Minh Lương bằng đường ống PVC D90 theo phương thức tự chảy, chiều dài đường ống thoát nước thải là 40m.

+ Nước thải từ nhà vệ sinh tại khu vực nhà máy thuỷ điện được thu gom qua hệ thống ống thoát nước uPVC đường kính D110 dài khoảng 5m dẫn vào bể tự

hoại. Sau đó dẫn ra suối Minh Lương bằng đường ống PVC D90 theo phương thức tự chảy chiều dài đường ống thoát nước thải khoảng 450m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt:

1.2.1. Khu vực nhà máy: 01 bể tự hoại, thể tích 3 m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải đầu vào → ngăn chứa 1 (*điều hòa, lắng, phân huỷ sinh học*) → ngăn 2 (*lắng, phân huỷ sinh học*) → ngăn 3 (*lắng, chứa*) → cống thoát nước.

Định kỳ 6 tháng/lần sử dụng chế phẩm vi sinh đảm bảo hoạt động hiệu quả của vi sinh vật xử lý nước thải sinh hoạt trong bể phốt.

1.2.2. Khu vực nhà điều hành, nhà ở cán bộ, công nhân: 01 bể tự hoại, thể tích 5 m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải đầu vào → ngăn chứa 1 (*điều hòa, lắng, phân huỷ sinh học*) → ngăn 2 (*lắng, phân huỷ sinh học*) → ngăn 3 (*lắng, chứa*) → cống thoát nước.

Định kỳ 6 tháng/lần sử dụng chế phẩm vi sinh đảm bảo hoạt động hiệu quả của vi sinh vật xử lý nước thải sinh hoạt trong bể phốt.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.3. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Thường xuyên theo dõi, giám sát chất lượng nước thải ra môi trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.3.3 Phần A tại phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

Q



Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:...910./GP-UBND
ngày 15/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 1: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của nhà máy thuỷ điện.
- Nguồn số 2: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào nhà máy.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực nhà máy thuỷ điện Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

3. Tiếng ồn, độ rung: Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

Số thứ tự	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

Số thứ tự	Thời gian áp dụng trong ngày	Mức giá tốc rung cho phép (dB)	Ghi chú
1	06 giờ - 21 giờ	70	Khu vực thông thường
	21 giờ - 06 giờ	60	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ hệ thống tua bin phát điện, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Lắp đặt đệm cao su cho các động cơ để giảm thiểu chấn động trong quá trình vận hành. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn để giảm thiểu độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung. Chủ động

phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời kiến nghị phản ánh về tiếng ồn độ rung do tác động ảnh hưởng của dự án.





Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (Kèm theo Giấy phép môi trường số:...970./GP-UBND ngày .15/4/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Dầu động cơ hộp số bôi trơn thải	Lỏng	17 02 03	42
2	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	Rắn	16 01 06	0,5
3	Bình ắc quy thải	Rắn	19 06 01	32
4	Nước lẩn dầu thải từ hoạt động thay thế tua bin	Lỏng	17 05 05	16
5	Dầu thủy lực tổng hợp thải	Lỏng	17 01 06	173
6	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	16
7	Chất hấp phụ vật liệu lọc, giẻ lau dính dầu, găng tay bảo hộ nhiễm chất thải nguy hại	Rắn	18 02 01	26
Tổng khối lượng				305,5

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường:

Số	Tên chất thải	Khối lượng
1	Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh	110 kg/năm
2	Bùn thải (nạo vét từ lòng hồ)	20.000 m ³ /năm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH):

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 11 thùng phi chứa có nắp đậy, chống ăn mòn, có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại (CTNH):

+ Diện tích khu vực lưu chứa: 15 m².

Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa CTNH: Kho có vách ngăn được làm bằng chất liệu không cháy, nền đổ bê tông có rãnh gom, hố ga phòng sự cố đảm bảo quy định về quản lý lưu chứa chất thải nguy hại; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (*cát khô*) và xéng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

Định kỳ (01 năm) thực hiện việc chuyển giao chất thải nguy hại theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 05 thùng chứa, trong đó: 03 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng đặt tại các khu vực văn phòng điều hành, nhà ở công nhân; 02 thùng dung tích 20l đặt tại bếp ăn tập thể để lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải được thu gom phân loại tại nguồn phát sinh và thực hiện xử lý tại chỗ (*rác thải hữu cơ như thức ăn thừa được cho các hộ dân gần dự án lấy làm thức ăn chăn nuôi; rác thải vô cơ được phân loại: giấy, vỏ hộp, vỏ nhôm... thu gom để bán cho cơ sở chế biến có nhu cầu tái sử dụng; rác thải còn lại được xử lý đốt và chôn lấp trong phạm vi dự án*). Hố đốt rác có kích thước 3x2x1m, được bố trí xa nguồn nước, xa khu nhà ở của cán bộ công nhân viên.

- Bùn thải (*từ quá trình nạo vét lòng hồ*): Thực hiện theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Theo dõi thường xuyên đập dâng, hồ chứa và hệ thống cảnh báo an toàn lòng hồ, vùng hạ du hồ chứa trong quá trình vận hành Dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát hiện tượng xói lở dọc hai bờ suối Minh Lương và phía hạ lưu đập trong quá trình vận hành nhà máy thuỷ điện Minh Lương để kịp thời khắc phục các tác động tiêu cực do sạt lở gây ra.

- Thực hiện các giải pháp về quản lý an toàn đập theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Tuân thủ nghiêm túc quy trình vận hành hồ chứa nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng đập, kiểm tra định kỳ trước và sau các mùa mưa lũ; bố trí cán bộ thường xuyên theo dõi các tuyến đập, khi phát hiện các sự cố như vết nứt thân đập phải có biện pháp xử lý kịp thời.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố

môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ. *Q*



Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 970/GPMT-UBND
ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai) *A*

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trong nội dung đề xuất cấp Giấy phép môi trường và các nội dung giải trình đã nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ (01 năm) chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương.

3. Duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

4. Thực hiện giám sát các thông số thuỷ văn phục vụ cho việc vận hành xả lũ; thường xuyên theo dõi hệ thống cảnh báo an toàn lòng hồ và vùng hạ du hồ chứa để có phương án ứng phó sự cố trong quá trình dự án vận hành.

5. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định Luật BVMT (*trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 3, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều*

chính *Giấy phép môi trường*); công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật. *Q*

